



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng Pioneer Shipbrokers có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 48/ 2018

27/11/2018-03/12/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, tuần này Pacific Bangsin bán tàu Mount Travers (28.484 dwt đóng 2002 Nhật, DD 3/2020 – SS 3/2022) cho người Mua Trung Quốc với giá 6 triệu đô la Mỹ. Nếu so với tàu chị em Voula Sea (28.495 dwt đóng 2002, Nhật) được chủ tàu Hy Lạp bán 6.6 triệu đô la Mỹ cách đây 1 tháng thì giá tàu handysize đã giảm 10% giá trị. Điều này cũng dễ hiểu do chỉ số thuê tàu BDI đang đứng ở mức thấp (trên 1.200 điểm) và tàu lại già đi 1 tuổi vào đầu năm sau. Dự đoán giá tàu sẽ tiếp tục giữ ở mức thấp trong 1 tháng tới do lễ giáng sinh và năm mới đang đến gần và việc tìm hàng hóa sẽ khó khăn hơn. Phân khúc tàu bách hóa diễn biến tuy chậm hơn nhưng dự báo cũng sẽ giảm nhẹ, bắt đầu bằng những tàu khó bán và ít sự quan tâm trước. Tuy nhiên, mảng tàu bách hóa không như tàu cỡ lớn handy khi những tàu thông số phù hợp bán không nhiều và ba tuần gần đây, chưa ghi nhận mua bán tàu nào trên dưới 10.000 dwt.

Ở mảng tàu dầu, trong tuần vừa qua, các giao dịch mua bán tàu chở dầu thành phẩm trên thị trường diễn ra khá sôi động, đặc biệt là đối với phân khúc tàu MR. Theo ghi nhận, chủ tàu Thổ Nhĩ Kỳ - Fiba Holding đã giao dịch bán thành công hai tàu dạng deepwell, Gan-Triumph và Gan-Tribute (49.999 dwt đóng 2010 Hàn Quốc), cho người mua Jo Tankers với trị giá 19 triệu đô la Mỹ mỗi tàu. Bên cạnh đó, với cùng năm đóng, tàu dạng pumproom – Unique Developer (47.366 dwt đóng 2010 Nhật) cũng đã được chủ tàu Hongkong – Unique Shipping ký kết bán thành công với mức giá 17 triệu đô la Mỹ. Nhìn chung, giá trị giao dịch của phân khúc tàu MR deepwell đang có xu hướng tăng nhẹ trên thị trường hiện tại do số lượng tàu chào bán trên thị trường đang khá khan hiếm

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Euro Fortune	2005	Japan	177,477	Greek, Bright Navigation	16.00	
Nord Steel	2007	Japan	180,230	Undisclosed	Undisclosed	Undisclosed
Karlovasi	2016	Japan	82,354	Undisclosed	28.00	
Ocean Neeraj	2018	China	64,000	Undisclosed	24.20	
Pm Hayabusa	2013	Philippines	58,065	Undisclosed	18.00	
Tomini Ability	2010	China	56,971	Undisclosed	10.85	
Tomini Infinity	2010	China	56,720	Undisclosed	10.85	
Stella T	1997	Japan	48,224	Chinese	4.70	
Mount Travers	2002	Japan	28,484	Chinese	6.00	SS Mar 2022 DD Mar 2020,

TANKERS						
Front Ran	2018	China	156,900	Greek	49.50	
Ns Challenger	2005	Korea	109,841	Far Eastern	10.50	
Gan Triumph	2010	Korea	49,999	Norwegian, Jo Tankers	19.00	enbloc with Gan Tribute
Gan Tribute	2010	Korea	49,999		19.00	enbloc with Gan Triumph
Unique Developer	2010	Japan	47,366	Undisclosed	17.00	
MR Kentaurus	2007	China	46,763	Undisclosed	13.70	Chemical IMO II/III
Challenge Point	2008	Japan	45,997	Undisclosed	14.30	
Ardmore Seatrader	2002	Japan	47,141	Indian	8.20	enbloc with Ardmore Seamaster
Ardmore Seamaster	2004	Japan	45,840		8.20	enbloc with Ardmore Seatrader
CONTAINERS						
AS Savonia	2000	Korea	21,614	German, Vega Reederei	4.00	1,679 teu, gless, SS/DD Jul 2020
OTHERS						
Sisouli Prem	1992	Japan	50,400	Chinese	10.00	LPG , 78,488 cbm,
Romic Tide	2010	China	1,368	Vietnamese, Hai Duong	Undisclosed	AHTS, 5006 bhp
D'Souza Tide	2009	China	1,356	Vietnamese, Hai Duong	Undisclosed	AHTS, 5220 bhp

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	180,000 cbm	185.00	2	Hyundai, Korea	Latsco Shipping	2021	
LPG	84,000 dwt	71.10	3	Hyundai, Korea	KOTC	2020	
Tankers	49,700 dwt	Undisclosed	1	GSI, China	Nanjing Tanker	2020	
Tankers	10,000 dwt	15.80	1	AVIC Dingheng, China	Ningbo Marine	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** đóng cửa tuần ở mức 11.694 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước 10.996 đô la Mỹ kèm theo một lượng lớn hợp đồng thuộc về các tuyến một chiều tại Đại Tây Dương. Solebay chốt Kea (75.633 dwt, 2010) nhận tàu tại East Coast South America, và trả tại Singapore-Japan với giá 14.200 đô la Mỹ cộng với 420.000 đô la Mỹ bb. Meadway chốt Arsinoe (81.565 dwt, 2015) cho một chuyến tàu đến Singapore-Japan với giá 15.000 đô la Mỹ cộng thêm 500.000 đô la Mỹ bb. Amaggi chốt Konstantinos II (81.698 dwt, 2013) nhận tại NCSA và trả tại China với giá 15.250 đô la Mỹ cộng thêm 525.000 đô la Mỹ bb. Ở Thái Bình Dương, Hyundai Glovis chốt CJK Navios Avior (81.600 dwt, 2012) nhận tại CJK đi qua East Australia và trả tại India







với giá 10.700 đô la Mỹ. Norvic chốt Darya Ma (81.874 dwt, 2011) nhận tàu tại Jingtang đi East Australia và trả tại Việt Nam với giá 10.250 đô la Mỹ.

Phân khúc **Supramax** đóng cửa tuần ở mức 10.915 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước 10.950 đô la Mỹ. Phân khúc **Handy** đóng cửa tuần ở mức 9.043 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước, đóng cửa ở mức 9.176 đô la Mỹ. Ít có báo cáo về các giao dịch tại Đại Tây Dương, tuy nhiên giá cước tuyến một chiều tại US Gulf and Black Sea giữ mức ổn định so với tuần trước. Ở các khu vực khác, Cargill chốt Bulk Atacama (61.384 dwt, 2014) nhận tại SWP chở mặt hàng ngũ cốc đi WCCA với mức giá ấn tượng 30.000 đô la Mỹ. Đối với phân khúc Handy, Pacific Basin chốt Corsair (35.062 dwt, 2001) nhận tại North Brazil chở mặt hàng đường đi West Mediterranean với giá 14.900 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Oldendorff chốt Makassar Tai Shine (61.476 dwt, 2016) nhận tàu tại Port Lincoln trả tại Singapore-Japan với giá 10.750 đô la Mỹ. Đối với thị trường thuê định hạn, Western Bulk Carriers chốt Rowan 2 (53.100 dwt, 2009) nhận tàu tại Map Ta Phut và thuê trong vòng 4-6 tháng ở mức 8.500 đô la Mỹ.

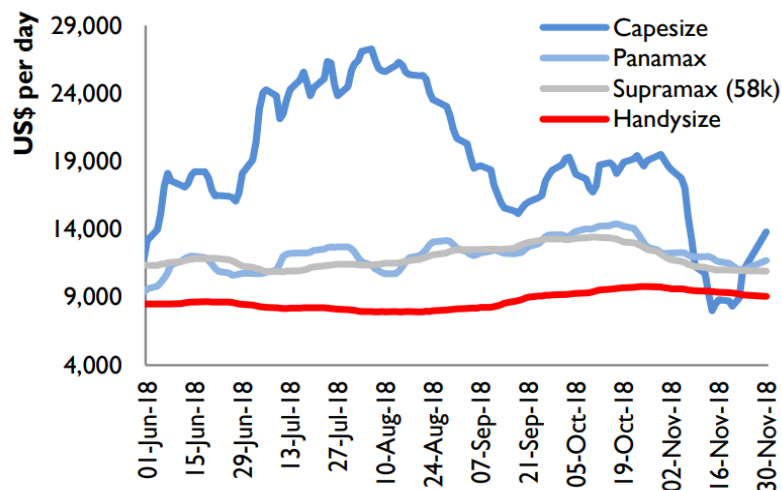
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 48 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 48	TUẦN 47	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 48)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 48)
TRANSATLANTIC RV	13,400	12,800	7,100	16,000
TCT CONT/F.EAST	19,800	19,200	15,000	23,000
TCT F.EAST/CONT	3,900	3,900	3,900	5,200
TCT F.EAST RV	9,000	8,500	8,300	13,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	15,300	15,000	11,000	16,000
PACIFIC RV	7,500	8,900	8,000	12,500
TCT CONT/F.EAST	17,500	17,500	16,000	20,500

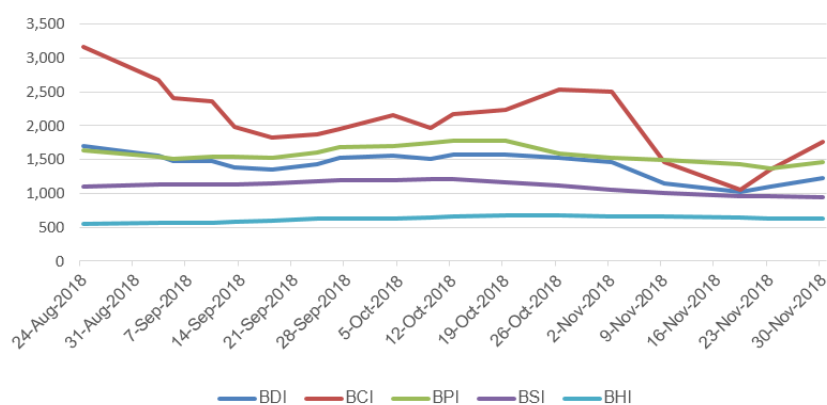
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 30/11/2018

	US\$/ngày	 / 	
CAPE SIZE	13,816		2,963
PANAMAX	11,694		698
SUPRAMAX	10,915		35
SMALL HANDY	9,043		133

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



Chỉ số tàu thị trường hàng khô



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Theo đánh giá, các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC đã diễn ra khá sôi động trong tuần vừa qua với nhu cầu vận chuyên hàng hóa từ phía người thuê tăng lên trên hầu hết tất cả các tuyến chính. Hiện tại, người thuê đang có xu hướng tập trung vào phân khúc tàu nhiều tuổi để có được mức cước cạnh tranh hơn, tuy nhiên nguồn cung trên thị trường đang khá khan hiếm.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	41,0	41,0	16,0	40,0
MEG/Japan	VLCC	92,5	90,0	35,0	100,0
MEG/Singapore	VLCC	95,0	91,5	35,5	100,0
WAFR/EAST	260.000	90,0	88,0	37,5	97,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	31.500	31.500	31.500	21.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch tại hai khu vực North sea và Baltic tiếp tục được duy trì ở mức ổn định trong tuần vừa qua do nhu cầu hàng hóa trong tháng 12 đang dần tham gia vào thị trường. Theo dự báo, với nguồn cung – cầu tàu tại khu vực đang ở mức cân bằng thì xu hướng thị trường sẽ tiếp tục diễn ra ổn định hơn trong một vài tuần tới. Tại thị trường Med và Black sea, cước đang có sự điều chỉnh theo chiều hướng tăng lên. Theo ghi nhận, cước tại khu vực Med đang dao động quanh mức WS 170 – 172,5. Tại thời điểm báo cáo, cước trung bình trên tuyến TD19 (Ceyhan/Med) đã xấp xỉ chạm mức \$34.500/ngày.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80.000	172,5	125,0	75,0	182,5
UK/Cont	80.000	127,5	130,0	90,0	160,0
Caribs/USG	70.000	162,5	197,5	80,0	260,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	17.000	17.000	17.000	13.500

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trong tuần vừa qua. Theo tổng hợp, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan tiếp tục dao động quanh mức WS 160. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đang ở mức \$300'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận, thị trường tàu MR hoạt động ở khu vực phía tây không có nhiều biến động so với tuần trước đó. Cước trên tuyến UKC/USAC tiếp tục giữ ở mức WS 150. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước cũng đang ở mức WS 155.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
WCI/Japan	35.000	160,0	160,0	110,0	160,0
UKC-Med/States	37.000	150,0	150,0	100,0	165,0
USG/UKC-Med	38.000	155,0	155,0	67,0	155,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13.000	13.000	14.000	13.000

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	420	▲ 10	430	▼ 10
2	India	415	▲ 10	420	▼ 15
3	Pakistan	405	▲ 15	415	▲ 15
4	Turkey	270		280	
5	China	150		160	

(đơn vị tính : usd/lít ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 48/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lít ldt)	Dwt	Comments
Deepwater Frontier	Offshore	1999	39.882	India	340	73.675	
Deepwater Millennium	Offshore	1999	30.318	India	340	73.884	
Nordic Sprite	Tanker	1999	23.172	India	443	147.188	
Bunga Kelana 4	Tanker	1999	17.060	Bangladesh	Undisclosed	105.815	
Zaleha Fitrat	Bulker	1986	8.086	Bangladesh	Undisclosed	43.594	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.